

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phương – Bà Lò Thương Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại trường C Yên Bái (tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai) Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt P; tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh Lào Cai; thẻ CCCD: 025089005xxx, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn 12, xã Y, tỉnh Lào Cai; nơi ở: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Đặng Thị T; có vợ là Phùng Thị H (đã ly hôn) và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: 01 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 28/8/2019 bị Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 28/8/2019. Nguyễn Việt P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm . P đã chấp hành xong tiền án phí ngày 28/8/2019; chấp hành xong thử thách án treo ngày 28/8/2024. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới này, P chưa được xoá án tích).

Bị cáo bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/10/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.
+ Nguyễn Phúc C (sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Đ 18, phường Y, tỉnh Lào Cai)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị Trúc Q, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Thôn 6, xã Y, tỉnh Lào Cai, chỗ ở: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ Anh Tạ Anh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Đ 18, phường Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2022, Nguyễn Việt P và Trần Thị Trúc Q sinh sống với nhau như vợ chồng tại ngôi nhà của bà Lê Thị H1 (mẹ đẻ Q) Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai. Bà H1 cho Q và P mượn ngôi nhà này để sử dụng, sinh hoạt hàng ngày. Khi ở tại ngôi nhà này, bà H1 giao cho Q ở một phòng ngủ (phòng đầu tiên bên trái từ hướng cửa chính ngôi nhà đi vào) còn giao cho P ở một phòng ngủ (phòng thứ hai bên trái từ hướng cửa chính ngôi nhà đi vào). Tại phòng ngủ riêng của P Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai, P đã 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể:

Lần thứ nhất: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy “Đá” nên vào khoảng đầu tháng 3/2025. P đi ra khu vực ngã ba km 10 Yên Bình, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai tìm mua được của một người tự giới thiệu tên là N được 01 gói ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng, gói ma túy này được gói bằng túi nilon màu trắng có khoá kẹp, P về phòng ngủ của P. Đến buổi trưa một ngày giữa tháng 3/2025, Tạ Anh T đến nơi ở của P chơi. Khi T đến chơi tại phòng ngủ của P, thì P mời T sử dụng ma túy “Đá”, T đồng ý nhận lời, P lấy ra một ít ma túy “Đá” cho vào Coóng (ma túy “Đá” và Coóng do P chuẩn bị), P là người đốt ma túy cho P sử dụng và đưa cho T sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi về nhà. Tại thời điểm P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T khi đó trong phòng chỉ có P và T.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/5/2025, T đến nơi ở của P chơi. Tại thời điểm này, P đã chuẩn bị sẵn ma túy “Đá”, P mua từ khoảng tháng 3 năm 2025 và dụng cụ sử dụng ma túy để trên giường ngủ tại phòng ngủ riêng của P. Sau đó, P rủ T cùng sử dụng trái phép chất ma túy, T đồng ý. P trực tiếp dùng bật lửa đốt ma túy cho bản thân sử dụng trước rồi đưa mời T cùng sử dụng khoảng 02 – 03 khối, khoảng một giờ sau thì T đi về. Tại thời điểm này, trong phòng ngủ của P còn có Đỗ Tuấn L nhưng L chỉ chơi điện tử trên máy vi tính không tham gia sử dụng ma túy cùng P và T, đồng thời L cũng không biết rõ việc P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T tại phòng ngủ của P.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/10/2025 do có nhu cầu sử dụng ma

tuý. P liên hệ với Nguyễn Phúc C (sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Đ 18, phường Y, tỉnh Lào Cai) hỏi mua của C 10 viên ma tuý “Hồng phiến” C đồng ý bán với giá 800.000 đồng, C nhắn tin cho P vị trí để ma tuý rồi tự đến để lấy ma tuý. Sau khi lấy được ma tuý, P đi sang phòng ngủ của Q rủ Q sử dụng trái phép chất ma tuý. Q đồng ý. Sau đó, P là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý là chai nhựa, ống hút, giấy bạc, P lấy ra 01 viên ma tuý “Hồng phiến” để tổ chức cho Q sử dụng trái phép chất ma tuý. Khi sử dụng, P trực tiếp dùng bật lửa đốt ma tuý cho Q sử dụng trước, sau đó P tự sử dụng.

Lần thứ tư: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/10/2025 P đi sang phòng ngủ của Q, rủ Q cùng sử dụng ma tuý, Q đồng ý. Sau đó, tại Phòng ngủ của P, P dùng bộ dụng cụ đã chuẩn bị sử dụng từ hôm trước lấy giấy bạc và lấy ra 02 viên ma tuý “Hồng phiến” rồi trực tiếp đốt cho Q và P sử dụng ma tuý được khoảng 04 – 05 hơi thì hết. Sau khi sử dụng ma tuý xong, Q đi về phòng ngủ của Q. Còn lại 07 viên ma tuý “Hồng phiến”, P tự một mình sử dụng hết cho bản thân tại phòng ngủ của mình vào những ngày tiếp theo.

Toàn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý với T và Q sau khi sử dụng xong P vứt ra thùng rác gần nhà.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025, do có nhu cầu sử dụng ma tuý, P tìm mua được 01 gói ma tuý đá, P đã tìm mua được 01 gói ma tuý “Đá” của một người tự giới thiệu tên là T1 ở khu vực cổng bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng, sau đó đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P mang số ma tuý Đá ra tự sử dụng tại phòng ngủ của P ở Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai. Ngày 25/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra chất ma tuý đối với P kết quả P dương tính với chất ma tuý Methamphetamine (ma tuý Đá).

Ngày 26/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra ngôi nhà nơi ở của P tại Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai, kết quả kiểm tra thu giữ nhiều đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của P gồm: 02 (hai) chiếc ống hút bằng nhựa (01 màu trắng, 01 màu vàng) thu giữ tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ thứ nhất theo hướng từ cửa chính đi vào; 01 (một) bình nước hình quả bóng bằng nhựa, màu đen trắng gắn ống hút màu đen; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút màu hồng thu giữ tại vị trí trên bàn máy tính, trong phòng ngủ thứ hai theo hướng từ cửa chính đi vào; 01 (một) đoạn keo nến màu trắng thu giữ tại vị trí ngăn kéo trong phòng ngủ thứ hai theo hướng từ cửa chính đi vào; 01 (một) coóng thủy tinh; 01 (một) hộp giấy màu xanh trong có 01 (một) cuộn giấy bạc; 03 (ba) ống hút bằng thủy tinh trong suốt thu giữ tại tủ đựng đồ của phòng bếp trong nhà; 01 (một) túi nilon có chứa nhiều đoạn ống hút bằng nhựa màu sắc khác nhau thu giữ tại vị trí cánh cửa tủ lạnh phòng bếp; 02 (hai) bật lửa màu xanh đã qua sử dụng thu giữ tại bàn uống nước của phòng khách; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNOPOVA màu xanh màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng do P tự nguyện giao nộp.

Quá trình kiểm tra điện thoại của P, Cơ quan điều tra thu giữ 02 đoạn video có độ

dài 0 phút 12 giây và 0 phút 27 giây được ghi vào ngày 29/5/2025. P trình bày các video có liên quan hành vi tổ chức trái phép chất ma túy của P cho Tạ Anh T. Cơ quan điều tra đã thu, niêm P vào 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, dung lượng 04GB.

Ngày 29/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành thu mẫu giám định ma túy trên cơ thể của Trần Thị Trúc Q. Tại Bản giám định độc tố số 874/1219/25 KLGDĐC – PYQG ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Viện pháp y Quốc Gia kết luận; Mẫu tóc: có tìm thấy Amphetamnie và Methamphetamine, không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

Cáo trạng số 22-VKSLCI-KV ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo: Nguyễn Việt P về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện KSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P từ **08** năm **06** tháng đến **09** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27 tháng 10 năm 2025.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn ống hút (01 đoạn màu trắng; 01 đoạn màu vàng; 01 đoạn màu hồng); 01 bình nước hình quả bóng bằng nhựa, màu trắng đen gắn ống hút màu đen; 03 bật lửa (02 màu xanh, 01 màu đỏ); 03 đoạn keo nền màu trắng; 01 coóng thủy tinh; 01 hộp giấy màu xanh trong có 01 cuộn giấy bạc; 03 ống hút bằng thủy tinh trong suốt; 01 túi nilon có chứa nhiều đoạn ống hút bằng nhựa màu sắc khác nhau.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn TECNO POVA màu xanh màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng này trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, P đã chuẩn bị ma túy, công cụ phương tiện, chủ động khởi xướng, trực tiếp đốt ma túy cho Tạ Anh T và Trần Thị Trúc Q cùng sử dụng. P đã 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng tháng 3/2025 và ngày 29/5/2025 P đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy Đá) cho Tạ Anh T và vào các ngày 02/10/2025, 03/10/2025 P đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy Hồng phiến) cho Trần Thị Trúc Q. Hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khi vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt P là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Việt P có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P không có tài sản, không có thu nhập thực hiện

hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích lợi nhuận nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 đoạn ống hút (01 đoạn màu trắng; 01 đoạn màu vàng; 01 đoạn màu hồng); 01 bình nước hình quả bóng bằng nhựa, màu trắng đen gắn ống hút màu đen; 03 bát lửa (02 màu xanh, 01 màu đỏ); 03 đoạn keo nền màu trắng; 01 coóng thủy tinh; 01 hộp giấy màu xanh trong có 01 cuộn giấy bạc; 03 ống hút bằng thủy tinh trong suốt; 01 túi nilon có chứa nhiều đoạn ống hút bằng nhựa màu sắc khác nhau là các công cụ bị cáo P sử dụng để tổ chức trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn TECNO POVA màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của P nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với nguồn ma túy do bị cáo P tự sử dụng cho bản thân và tổ chức sử dụng cho Trần Thị Trúc Q vào ngày 02/10/2025 và ngày 03/10/2025. P khai mua của Nguyễn Phúc C với giá 800.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định truy tìm số 6674 ngày 26/11/2025 đối với Nguyễn Phúc C, nhưng đến nay chưa tìm được C. Do chưa làm việc được với C, chưa thu thập được tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của C cho P nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, truy tìm, khi nào làm rõ sẽ xử lý đối với Nguyễn Phúc C.

- Đối với người đàn ông tên T1, bán ma túy “Đá” cho P tại khu vực cổng bệnh viện Bạch Mai, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng. Tại thời điểm mới bị bắt giữ, P khai nhận chưa chính xác, trong quá trình điều tra P khai nhận lại nguồn gốc ma túy “Đá” mà P tổ chức cho Tạ Anh T sử dụng vào khoảng tháng 3/2025 và ngày 29/5/2025. P sử dụng cho bản thân vào ngày 21/10/2025. P khai mua của một người đàn ông tại khu vực Km10 Yên Bình, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai được 01 gói ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng, P không liên lạc qua điện thoại khi có nhu cầu mua ma túy thì P tìm gặp để mua ma túy, người đàn ông tự giới thiệu tên N, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m, không có đặc điểm nhận dạng riêng biệt. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông nêu trên. Do đó, chưa có đủ căn cứ để điều tra, xử lý người đàn ông tên N trong vụ án.

- Đối với Tạ Anh T và Trần Thị Trúc Q: Quá trình điều tra xác định T và Q sử dụng trái phép chất ma túy cùng với P với vai trò là người thụ hưởng. T và Q không tham gia việc chuẩn bị ma túy, công cụ phương tiện sử dụng ma túy, không rủ rê, lôi kéo hoặc tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với Nguyễn Việt P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt khác đối với 02 lần P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “Đá” cho Tạ Anh T tại phòng ngủ của P, thì Q không biết và không liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T và Q là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/10/2025 của

Nguyễn Việt P; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Anh T vào khoảng tháng 03/ 2025 và 29/5/2025; hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy của Trần Thị Trúc Q vào các ngày 02/10/2025 và 03/10/2025. Xét thấy hành vi của Nguyễn Việt P, Tạ Anh T và Trần Thị Trúc Q không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025). Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Ngày 19/5/2026, Phòng Cảnh điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt P, Tạ Anh T và Trần Thị Trúc Q bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng/01 người là phù hợp. P, T, Q đã chấp hành xong việc nộp phạt.

- Đối với Đỗ Tuấn L: Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm bị cáo P sử dụng trái phép chất ma túy cho Tạ Anh T vào ngày 29/5/2025 tại phòng ngủ của P còn có Đỗ Tuấn L. Tuy nhiên, khi đó L chỉ ngồi chơi điện tử trên máy tính và không tham gia sử dụng ma túy cùng P và T, đồng thời L không biết rõ việc P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T tại phòng ngủ của P. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Đỗ Tuấn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Không tố giác tội phạm là phù hợp.

- Đối với bà Lê Thị H1 là mẹ đẻ của Trần Thị Trúc Q và là chủ sở hữu của ngôi nhà nơi bị cáo Nguyễn Việt P và Q sinh sống. Quá trình điều tra xác định bà H1 chỉ cho Q và P mượn ngôi nhà này để sử dụng, sinh hoạt hàng ngày, bà H1 không biết việc P sử dụng địa điểm trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bà H1 không tham gia giúp sức hoặc tạo điều kiện cho P thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà Lê Thị H1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tỉnh Lào Cai là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Việt P: 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27 tháng 10 năm 2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 03 đoạn ống hút (01 đoạn màu trắng;
- 01 đoạn màu vàng; 01 đoạn màu hồng);
- 01 bình nước hình quả bóng bằng nhựa, màu trắng đen gắn ống hút màu đen;
- 03 bật lửa (02 màu xanh, 01 màu đỏ);
- 03 (ba) đoạn keo nền màu trắng; 01 coóng thủy tinh;
- 01(một) hộp giấy màu xanh trong có 01 cuộn giấy bạc;
- 03 (ba) ống hút bằng thủy tinh trong suốt;
- 01(một) túi nilon có chứa nhiều đoạn ống hút bằng nhựa màu sắc khác nhau.

(Các vật chứng nêu trên được niêm phong trong 01 hộp giấy các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Vũ Văn N, Mai Văn C, Nguyễn Minh H2, Lê Thị H1, Nông Thị H3 và 12 hình dấu tròn đỏ của Công an phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai).

3.2 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn TECNO POVA màu xanh màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-6-2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lào Cai)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Việt P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Việt P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;(1)
- VKSND tỉnh Lào Cai; (1)
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;(1)
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;(1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;(1)
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai; (1).
- Bị cáo, người có QLVNQLQ; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THAHS;(4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyền

